

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Vinh Long, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị Mai T, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: số nhà M, khóm T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vinh Long

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: số nhà B1, khóm H, phường B2, thành phố V, tỉnh Vinh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tạ Thị Mai T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T buộc giao bà Tạ Thị Mai T nuôi dưỡng một con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 20/9/2012. Ông Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Tạ Thị Mai T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Tạ Thị Mai T đã nộp theo biên lai số No 0000922 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bà Tạ Thị Mai T được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- UBND phường T, TPVL: 1  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 20/11/2012);
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Vân**